

Số: 13/NQ-HĐND

An Lão, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN LÃO
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai “V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai”;

Xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã An Lão “V/v kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025”; Báo cáo thẩm tra số 01/BC-BKTNS ngày 22/7/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí tiếp nhận kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 xã An Lão, như sau:

1. Tiếp nhận toàn bộ các Quyết định về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 xã An Lão.

2. UBND xã An Lão làm chủ đầu tư: 244.026,0 triệu đồng

(Chi tiết theo Biểu 01 đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các

tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá I, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTHĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Các Phòng chuyên môn thuộc xã;
- Lưu: VT 



CHỦ TỊCH

Phan Hoài Vũ

DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND xã An Lão)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày/tháng/năm ban hành	TMBĐT	Trong đó:		Ngân sách Trung ương		Ngân sách tỉnh		
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	TỔNG SỐ (A+B)		374.812	5.000	64.604	244.026	158.296	85.730		
A	CÁC DỰ ÁN		140.128	5.000	64.604	65.930	5.450	60.480		
I										
I										
1	Khu tái định cư dân ra khỏi vùng thiên tai Gò núi một, xã An Tân, huyện An Lão	3625a/QĐ-UBND 30/10/2014	39.644	5.000		5.000	5.000			
2	Hỗ trợ khắc phục thiệt hại trên địa bàn huyện An Lão					450	450			
3	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã An Hưng	187/QĐ-SKHĐT - 18/6/2021	1.489		1.213	663		663		
4	Nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã An Tân, huyện An Lão	05/QĐ-SKHĐT - 6/1/2020	1.496		1.209	483		483	Đề án nhà làm việc BCH QS	
5	Trụ sở làm việc Công an xã An Tân	4465/QĐ-UBND 28/12/2022	3.497		3.497	3.045		3.045	Đề án nhà làm việc Công an	
6	Trụ sở làm việc Công an xã An Hưng	1494/QĐ-UBND 14/5/2023	3.731		3.500	3.183		3.183	Đề án nhà làm việc Công an	
7	Trụ sở làm việc Công an thị trấn An Lão	1493/QĐ-UBND 04/5/2023	3.530		3.500	3.230		3.230	Đề án nhà làm việc Công an	
8	Trường mầm non An Tân: Xây dựng bổ sung 02 phòng học	431/QĐ-UBND 02/2/2024	3.396		1.350	1.350		1.350	Đề án Giáo dục	
9	Trường THCS An Tân: hàng mục: Xây dựng nhà đa năng	1442/QĐ-UBND 24/4/2024	6.606		1.800	1.800		1.800,000	Đề án Giáo dục	
10	Trường tiểu học An Tân	543/QĐ-UBND 7/3/2024	3.300		2.475	2.475		2.475,000	Đề án Giáo dục	
11	Xây mới Trạm y tế xã An Hưng	4791/QĐ-UBND 25/12/2024	8.234		1.215	715		715	Đề án Y tế	
12	Xây mới Trạm Y tế thị trấn An Lão	2015/QĐ-UBND 6/6/2024	8.547		5.670	5.670		5.670	Đề án Y tế	

13	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi huyện An Lão	282/QĐ-SKHDĐT - 8/10/2021	13.795			9.656	9.657	9.657	
14	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối thị trấn An Lão với trung tâm xã An Dũng mới, huyện An Lão	2231/QĐ-UBND 18/7/2022	42.863		29.519	28.209		28.209,000	
CÁC CHU TRÌNH TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA									
B	CHU TRÌNH TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN		234.684			178.096	152.846	25.250	
I	BẢO DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG		47.285			35.159	31.366	3.793	
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		40.741			28.762	25.444	3.318	
1.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		40.741			28.762	25.444	3.318	
1	Xây mới tường rào, cổng ngõ điểm trường mẫu giáo thôn 5	3686/QĐ-UBND 14/10/2022	549,855			527	500,000	27,000	
2	Kiến cổ hóa kênh mương Thôn 4, Thôn 1 xã An Hưng	3883/QĐ-UBND 21/12/2022	2.125,788			2.081	1.881,000	200,000	
3	Xây mới tường rào cổng ngõ, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh khu Văn hóa xã	2046/QĐ-UBND 10/7/2023	569,212			556	350	206	
4	Kiến cổ hóa kênh mương Thôn 3, Thôn 5 xã An Hưng	2949/QĐ-UBND 15/9/2023	2.846,10			2.421	2.237	184	
5	Điện khu gian dân Thôn 1, Thôn 3, Thôn 4, Thôn 5, xã An Hưng	2736/QĐ-UBND 23/8/2023	1.771,723			1.353	1.245	108	
6	Đường giao thông liên xã từ Thôn 3 đến giáp Ba Trang Hàng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	88/QĐ-SKHDĐT 4/5/2024	14.975,640			6.580	6.129	451	
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Ngã Ba Hóc Đèn đến UBND xã An Hưng					1.813	1.163	650	
8	Hệ thống điện, hệ thống thoát nước và đường giao thông khu gian dân Gò Đồn. Hàng mục: Đường giao thông	5343/QĐ-UBND 14/12/2022	1.130,08			896	630	266	
9	Xây dựng nhà văn hóa Thôn Gò đòn	1380/QĐ-UBND 20/5/2024	2.409,164			907	793	114	
10	Đường giao thông nông thôn từ nhà Bà Xim đến nhà ông Thường và đường giao thông từ nhà ông Bó đến nhà Ông Lưu	3945/QĐ-UBND 7/11/2022	1.554,426			1.504	1.504		
11	Đường giao thông từ công An Huyện đến sông vỏ Hàng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	2864/QĐ-UBND 1/11/2022	1.767,244			1.544	1.101	443	
12	Đường giao thông nội bộ Thôn 7 và thôn Hưng Nhom, thị trấn An Lão	2043/QĐ-UBND 10/7/2023	2.375,106			1.791	1.658	133	
13	Kiến cổ hoá kênh mương thị trấn An Lão (Đồng 5%, đồng Ba Đồng, đồng Hưng Nhom, đồng Vô Mối)	129/QĐ-UBND 22/8/2024	1.075,111			1.878	1.649	229	
14	Nâng cấp 02 phòng học trường mầm non trên địa bàn	818/QĐ-UBND 4/4/2024	2.685,693			1.733	1.643	90	
15	Nâng cấp điện chiếu sáng trên địa bàn thị trấn	1221/QĐ-UBND 7/5/2024	3.807,091			1.989	1.862	127	

16	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa thôn (thôn Hưng Nhom Bắc, Thôn 9, thôn Gò Bui)	920/QĐ-UBND 15/4/2024	1.098,579				1.189	1.099	90	
2	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		6.544,59				6.397,00	5.922,00	475,00	
2.2	Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDINT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS		6.544,59				6.397,00	5.922,00	475,00	
1	Trường PTDTBT An Lão		6.544,59				6.397,00	5.922,00	475,00	
	- Xây dựng Nhà ăn + Nhà bếp (1 phòng)	3890/QĐ-UBND 2/11/2022	1.751,623				1.625	1.554	71	
	- Xây dựng các phòng bộ môn	2980/QĐ-UBND 19/9/2023	4.792,969				4.772	4.368	404	
II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG		187.398,98				142.937,00	121.480,00	21.457,00	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo		187.398,98				142.937,00	121.480,00	21.457,00	
1.1	Tiêu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại huyện nghèo An Lão		125.316,54				100.497,00	87.741,00	12.756,00	
1	Nâng cấp, mở rộng, thâm nhập, bổ vĩa các tuyến đường thị trấn	204/QĐ-SKH&ĐT 02/11/2022	14.022,108				13.436	12.400	1.036	
2	Đường giao thông liên xã từ Thôn 3 đến giáp Ba Trang Hàng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	88/QĐ-SKH&ĐT 4/5/2024	14.975,640				6.969	6.880	89	
3	Đoạn từ đập Pa cô đến suối thôn Thanh Sơn, đồng bà Hoàng -suối	288/QĐ-UBND 24/6/2022	1.142,00				1.091	990	101	
4	Đường bao Thôn 2, thị trấn An Lão	08/QĐ-SKH&ĐT 9/1/2023	14.297,416				12.006	10.732	1.274	
5	Đường từ Thôn 2, Thị trấn An Lão đi Tân An, An Tân	240/QĐ-SKH&ĐT 16/12/2022	13.168,116				12.266	11.091	1.175	
6	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường xã An Tân	164/QĐ-SKH&ĐT 4/7/2023	6.015,248				5.530	5.366	164	
7	Mương tiêu nước đoạn từ ruộng Dúi đến cầu Thanh Sơn	3891/QĐ-UBND 2/11/2022	2.084,116				1.941	1.941		
8	Đường bao Thôn 2, thị trấn An Lão (Giai đoạn 2)	542/QĐ-UBND 6/3/2024	4.484,889				4.341	4.000	341	
9	Kênh mương Thuận An, kênh mương Thuận Hòa, Hóc Lớn -Ruộng Hầm	325/QĐ-UBND 20/7/2022	1.083,00				1.036	935	101	
10	Kiên cố hóa kênh mương đập suối Không tên	212/QĐ-UBND 15/7/2022	1.008,977				928	928		
11	Kênh mương xã An Hưng năm 2025						1.057	800	257	
12	KCH kênh mương Đồng ra	301a/QĐ-UBND 11/9/2024	563,40				624	550	74	
13	Kiên cố hoá kênh mương năm 2023- 2025	223/QĐ-UBND 14/8/2024	2.670,896				4.084	3.700	384	
14	Nâng cấp điện chiếu sáng trên địa bàn thị trấn	1221/QĐ-UBND 7/5/2024	3.807,10				818	818		
15	Nâng cấp, đầu tư mới số tuyến điện trên toàn huyện	2725/QĐ-UBND 21/8/2023	2.431,492				2.902	2.902		

16	Trường MN An Tân	119/QĐ-SKHDT 14/6/2024	3.385,448				2.936	1.550	1.386	
17	Trường TH An Tân	77/QĐ-SKHDT 22/4/2024	4.439,77				3.695	2.850	845	
18	Trường THCS An Tân: Xây dựng Nhà đa năng	121/QĐ-SKHDT 24/6/2024	6.605,858				3.400	2.800	600	
19	Trường Tiểu học thị trấn An Lão	3818/QĐ-UBND 28/10/2022	2.335,997				2.148	1.963	185	
20	Nâng cấp 02 phòng học trường mầm non trên địa bàn	818/QĐ-UBND 4/4/2024	2.685,69				885	885		
21	Trạm y tế xã An Tân	54/QĐ-SKHDT 24/3/2023	5.703,66				5.260	4.946	314	
22	Xây dựng mới Trạm y tế xã An Hưng	105/QĐ-SKHDT 24/5/2024	8.233,605				7.001	5.571	1.430	
23	Xây mới nhà làm việc Trạm Y tế thị trấn An Lão	209/QĐ-SKHDT 17/10/2024	7.762,95				4.780	1.780	3.000	
24	Xây dựng nhà văn hóa thôn Gò Dòn	1380/QĐ-UBND 20/5/2024	2.409,16				1.363	1.363		
1.2	Tiểu dự án 2. Đề án hỗ trợ 1 số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo		62.082,44				42.440,00	33.739,00	8.701,00	
1	Đường bao Thôn 2, thị trấn An Lão	08/QĐ-SKHDT 9/1/2023	14.297,416				2.531	1.098	1.433	
2	Cầu Sông Dinh	3098/QĐ-UBND 20/8/2023	47.785,02				39.909	32.641	7.268	

196